

Số: 33 /EIFMC/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Bản Cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam như sau:

Các nội dung sửa đổi/thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**. Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

I. Điều lệ Quỹ:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>I. Căn cứ Pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none">Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ban hành ngày 11/09/2025;Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2021;Căn cứ Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ban hành ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP (ban hành ngày 31/12/2020) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP (ban hành ngày 31/12/2020) về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung	<p>I. Căn cứ Pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none">Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 (“Luật Chứng khoán”);Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“Luật Doanh nghiệp”);Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021, quy định chi tiết một số điều	Bổ sung các căn cứ pháp lý có hiệu lực, bỏ các căn cứ pháp lý hết hiệu lực

<p>bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ban hành ngày 29/12/2025;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2026/TT-BTC ban hành ngày 03/02/2026; • Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ban hành ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; • Căn cứ Thông tư số 198/2012/TT-BTC ban hành ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; • Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/06/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; • Căn cứ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ban hành ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán; • Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ban hành ngày 26/04/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; • Căn cứ Thông tư số 83/2024/TT-BTC ban hành ngày 26/11/2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; • Căn cứ Thông tư số 134/2017/TT-BTC ban hành ngày 19/12/2017 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC ban hành ngày 07/08/2020; • Các văn bản pháp luật có liên quan khác (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). 	<p>của Luật Chứng khoán (“Nghị Định 155”);</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (“Nghị định 156”) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 (“Nghị định 128”); • Thông tư số 99/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021, hướng dẫn hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 99”); • Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021, hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”); • Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”); • Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; • Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“Thông tư 198”); • Thông tư số 51/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 06 năm 2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (“Thông tư 51”); • Thông tư số 197/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2015 quy định về hành nghề chứng khoán (“Thông tư 197”); • Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (“Thông tư 102”); 	
---	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; • Thông tư số 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (“Thông tư 91”); • Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ (“Thông tư 125”); • Thông tư số 134/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 134”), được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 8 năm 2020 (“Thông tư 73”); 	
2	<p>Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số: 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012; ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022. ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, và các lần điều chỉnh. 	<p>Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số: 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012; ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022. ➢ Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). 	Bổ sung Giấy phép điều chỉnh mới

3	<p>Điều 10. Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>d. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;</p> <p>e. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>Điều 10. Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>d. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng;</p> <p>e. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	Cập nhật theo Thông tư 136/2025/TT/BTC
4	<p>Điều 18. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định sau:</p> <p>a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>8. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ</p>	<p>Điều 18. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định sau:</p> <p>a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>1. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Chưa có Khoản 8 về mức phòng vệ thanh khoản</p>	Cập nhật theo Điều 15 Thông tư 136/2025/TT/BTC

	<p>Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN.</p> <p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN.</p> <p>5. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ.</p>	
6	Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường	Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường	Vì không tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên nên cũng sẽ không có khái niệm Đại hội nhà đầu tư bất thường.
7	<div>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA<div><div><div>"Mức phòng vệ thanh khoản"</div><div>Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.</div></div><div><div>"Giá Mua Lại"</div><div>là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</div></div></div></div>	<div>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA<div>Chưa có định nghĩa về Mức phòng vệ thanh khoản<div><div><div>"Giá Mua Lại"</div><div>là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</div></div></div></div></div>	Bổ sung định nghĩa về Mức phòng vệ thanh khoản và Giá mua lại sau khi áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản
8	<div>Điều 11. Hạn chế đầu tư<div>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:<div>e. Không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này. Trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.</div></div></div> <div>5. Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</div>	<div>Điều 11. Hạn chế đầu tư<div>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:<div>e. Không được đầu tư quá 10% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này..</div></div></div> <div>5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</div>	Cập nhật theo Điều 17.6.d TT136/2025
9	<div>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư<div>1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</div></div>	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	Bổ sung theo Luật Chứng khoán

	<p>a. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;</p> <p>b. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;</p> <p>c. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;</p>	<p>1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;</p> <p>b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;</p>	
10	<p>Điều 19. Giá bán, Giá Mua lại</p> <p>3. Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ Giá dịch vụ Mua lại (nếu có). Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>Lưu ý chung:</p> <p>Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát Hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và mục tiêu đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối nhưng không vượt quá mức tối đa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Mua Lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch. <p>Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Nhà Đầu Tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Điều 19. Giá bán, Giá Mua lại</p> <p>3. Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ Giá dịch vụ Mua lại (nếu có).</p> <p>Lưu ý chung:</p> <p>Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát Hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và mục tiêu đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch này và không vượt quá mức tối đa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Mua Lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch. <p>Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Nhà Đầu Tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Bổ sung mức phòng vệ thanh khoản theo TT136/2025</p> <p>Điều chỉnh theo Điều 16.2 Thông tư 136/2025</p> <p>Điều chỉnh theo Điều 16.3 Thông tư 136/2025</p>
11	<p>Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo</p>	<p>Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 8 TT136/2025</p>

	<p>quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều Lệ Quỹ này. Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phê chuẩn mức lợi nhuận được phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>5. Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại Điểm b, c, d, e, f, g và h Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>5. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đủ các tài liệu và thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát của Quỹ; và</p> <p>5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều Lệ Quỹ này.</p> <p>3. Phê chuẩn mức lợi nhuận được phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>5. Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại Điểm b, c, d, e, f, g và h Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>6. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đủ các tài liệu và thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát của Quỹ; và</p> <p>7. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định theo Điều Lệ Quỹ này.</p>	
12	<p>Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại lý Phân phối để trợ giúp trong việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ và các vấn đề khác liên quan đến Quỹ, đến Chứng Chỉ Quỹ và đến Nhà Đầu Tư.</p> <p>2. Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ.</p> <p>4. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định về ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của khách hàng.</p> <p>5. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp</p>	<p>Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại lý Phân phối để trợ giúp trong việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ và các vấn đề khác liên quan đến Quỹ, đến Chứng Chỉ Quỹ và đến Nhà Đầu Tư.</p> <p>2. Các Đại Lý Phân Phối được lựa chọn ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ phải có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ do UBCKNN cấp để thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để phân phối Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Chưa có các Khoản 4, 5, 6, 7</p>	Bổ sung theo Điều 24 TT136/2025

	<p>này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p> <p>6. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.</p> <p>7. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>		
13	<p>Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh</p> <p>3. Nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối:</p> <p>f. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối, không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hoặc lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối được ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>g. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh</p> <p>3. Nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối:</p> <p>f. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hoặc lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối được ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>g. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa được đăng ký với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>h. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức và cho đội ngũ</p>	Bổ sung theo Điều 26 TT136/2025

<p>h. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức và cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ được trình bày trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>i. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng</p> <p>j. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p> <p>k. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>l. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:</p> <p>o Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>o Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>o Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>o Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p>	<p>nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ được trình bày trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Chưa có các Mục i, j, k, l, m</p>	
--	--	--

	<p>o Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</p> <p>o Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 52 Điều lệ này, Mục e và f Khoản này.</p> <p>o Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại Mục b Khoản này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại Mục a, c và d Khoản này;</p> <p>o Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>m. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p>		
14	<p>Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh</p> <p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban</p>	<p>Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh</p> <p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>Cập nhật theo Điều 25 TT136/2025</p> <p>Bổ sung theo Điều 24.2 TT136/2025</p>



	Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.		
16	<p>Điều 20. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế và quy định tại Điều 21 dưới đây.</p> <p>Điều 21. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ khác (tặng, cho, thừa kế)</p> <p>1. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành</p> <p>2. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế. • Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do thừa kế sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng khác của Đại Lý Chuyển Nhượng. 	<p>Điều 20. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.</p> <p>Điều 21. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại</p> <p>1. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành</p> <p>2. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế. • Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do thừa kế sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại Lý Chuyển Nhượng 	<p>Điều 20 đã được quy định trong Điều 21.</p> <p>Bỏ khái niệm “chuyển nhượng phi thương mại”</p>

Ngày bắt đầu có hiệu lực: dự kiến sau khi SSC không có ý kiến và Đại hội nhà đầu tư thông qua.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: EIVN

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
- Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**



NGUYỄN QUỐC DŨNG